TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 157/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 85, 87, 88, 89, 90, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 430 Đồng Khởi, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Châu Trường T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Châu Trường T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại Tòa án, chị T và anh T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục. Nguyên nhân chủ yếu là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đời sống hôn nhân lạnh nhạt, không hạnh phúc. Chị T, anh T đều xác định mâu thuẫn trong hôn nhân là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; sự tự nguyện ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị T, anh T có 01 con chung tên là Châu Lê Gia B, sinh ngày 28/11/2013. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Châu Lê Gia B cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận nuôi con chung của chị T và anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 56, 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Châu Trường T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh T có 01 con chung tên là Châu Lê Gia B, sinh ngày 28/11/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Châu Lê Gia B cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0001857 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0001856 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị T, anh T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng (03).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Võ Xuân Sơn